

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 826/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CDS (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) theo địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành đất nước góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia có tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiên tiến, thuộc nhóm dẫn đầu các nước thu nhập trung bình cao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia số phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội. Việt Nam nằm trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trở thành trung tâm kết nối dữ liệu và phát triển công nghiệp số quan trọng của khu vực Châu Á.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Tham mưu sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính phủ số.

- Tham mưu sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, Cổng dịch vụ công quốc gia mô hình giải quyết TTHC tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các bộ, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ấn danh về dân cư, căn cước, định danh.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục; ban hành các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt các nhóm ngành tác động đến kinh tế số trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh như “Bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng Cơ sở dữ liệu địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu khác.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; xây dựng ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân.

- Hoàn thiện việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định.

- Xây dựng các nền tảng số, cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; hoàn thiện các công cụ số cho công dân như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán...

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Khẩn trương triển khai xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC; hoàn thiện hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, di chuyển các cơ sở dữ liệu lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định; triển khai kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Nghiên cứu đề xuất nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng lưu trữ dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, cư trú trong tình hình mới. Tập trung hoàn thiện kết nối, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phân tích chỉ đạo điều hành và tích hợp trên VNeID theo quy định.

- Nghiên cứu triển khai xây dựng các nền tảng chuỗi khối quốc gia, định danh phi tập trung quốc gia, định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, hệ thống lưu trữ, giao kết, xác nhận giao dịch điện tử qua nền tảng VNeID, nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Nghiên cứu rà soát mô hình quản trị thông minh, xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng các hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm TTHC và chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

- Triển khai nâng cấp Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tập trung đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai các giải pháp về xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ

liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Nghiên cứu đề xuất triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước; Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

9. Hợp tác quốc tế

- Liên hệ, phối hợp với các chuyên gia quốc tế về công dân số của các nước tiên tiến trên thế giới để chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai công dân số và chuyển đổi số quốc gia.

- Cập nhật, theo dõi các chỉ số chuyển đổi số có liên quan và các báo cáo quốc tế khác, định kỳ báo cáo, tham mưu Chính phủ để kịp thời điều chỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

10. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp Thường kỳ Chính phủ hàng tháng.

(Phụ lục II: Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện
Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình, các bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung vào dự toán của bộ, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên thẩm định, bố trí kinh phí giao các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Chương trình này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

Trực tiếp làm việc với các bộ, ngành, địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình. Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, Cục Chuyển đổi số - Văn phòng Chính phủ và được huy động chuyên gia trong nước, quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Công an và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các bộ, ngành, địa phương

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Chương trình là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định, xây dựng

Kế hoạch triển khai thực hiện của bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ để theo dõi, phối hợp; trường hợp cần thiết, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.

c) Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Chủ động thành lập hội đồng tư vấn và tuyển chọn kiến trúc sư cấp bộ. Xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh - xác thực điện tử.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

e) Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra mang tính liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, thực hiện theo quy định.

g) Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

h) Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp Thường kỳ Chính phủ hàng tháng.

i) Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Bộ Công an

a) Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Chủ trì xây dựng, quản lý và tổ chức vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, yêu cầu kỹ thuật và an ninh, an toàn.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai Chương trình; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

đ) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình tại các bộ, ngành, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

6. Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Công an tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Chương trình tại các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ; phối hợp, tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Công an triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia.

b) Xây dựng Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

c) Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phát triển.

8. Bộ Tài chính

a) Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ, dự án triển khai Chương trình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia, mở rộng hạ tầng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đưa các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn.

c) Chủ trì xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính.

d) Phối hợp với Bộ Công an rà soát, xây dựng cơ chế tài chính cho khai thác dữ liệu để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo về dữ liệu.

đ) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

9. Bộ Y tế hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ

liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính trị theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025, đồng thời chỉ đạo các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sở sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính trị theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025; phối hợp Bộ Công an triển khai tích hợp văn bằng, chứng chỉ trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Phối hợp Bộ Công an thúc đẩy kết nối cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, làm sạch dữ liệu khách hàng vay.

b) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng ứng dụng mạnh mẽ định danh điện tử trong dịch vụ khách hàng. Triển khai các giải pháp an ninh để phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo đảm giao dịch trực tuyến an toàn cho người dân.

12. Đề nghị Toà án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp nghiên cứu triển khai Đề án 06 trong hoạt động của tòa án; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu bản án, quyết định và các dữ liệu khác với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; cập nhật tình hình triển khai Đề án trong hoạt động của tòa án./.

Phụ lục I
MỤC TIÊU CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 5 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tăng xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử so với năm 2025	Thứ hạng	Tăng 10 bậc. Đứng thứ 65/193	Tăng 21 bậc. Đứng thứ 50/193	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	80	Bộ Tư pháp
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Bộ Tư pháp, Bộ Công an
4	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Bộ Công an, Bộ Tư pháp

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
5	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Bộ Công an
6	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Bộ Tư pháp
7	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Bộ Công an
8	Các bộ, ngành, địa phương tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Bộ Công an
9	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Bộ Công an
10	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Bộ Tư pháp
11	Phân cấp giải quyết TTHC để bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý	%	30		Bộ Tư pháp
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	60	80	Bộ Công an
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Bộ Công Thương, Bộ Công an

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Bộ Tài chính, Bộ Công an
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Bộ Công Thương, Bộ Công an
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	95	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
9	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GDP	lần GDP	27	30	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
10	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh	%		80	Bộ Công an

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
11	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn quốc	%		100	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Bộ Y tế
13	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Bộ Y tế
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Bộ Y tế
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Bộ Công an
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Bộ Công an
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Bộ Công an
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	≥80.000	≥100.000	Bộ Công an
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Bộ Công an
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Bộ Nội vụ

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
7	Tỷ lệ các bộ, ngành địa phương cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Bộ Công an
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Bộ Nội vụ
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Triệu tài khoản	20	40	Bộ Công an
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Tỷ lệ bộ, ngành địa phương hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Bộ Công an
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Bộ Công an
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Bộ Công an
4	Xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	CSDL	12		Bộ Công an

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
5	Tỷ lệ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của các bộ, ngành được xây dựng tạo lập và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Trung tâm dữ liệu quốc gia	%	70	100	Bộ Công an
6	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		50	Bộ Công an
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	Bộ Công an
8	Đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	Bộ Công an
9	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp, đồng bộ trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh điện tử được phân tích tổng hợp làm giàu dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI)	%		100	Bộ Công an
10	Đảm bảo hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin cấp bộ, tỉnh hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Bộ Công an
11	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Bộ Khoa học và Công nghệ
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Bộ Công an
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Bộ Nội vụ
3	Hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội.	hệ thống	1		Bộ Nội vụ
4	Hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm	hệ thống	1		Bộ Công an
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Bộ Công an
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Bộ Công an
7	Số lượng tỉnh, thành phố triển khai hệ thống camera phục vụ mô hình đô thị thông minh	Tỉnh, thành phố	6 thành phố lớn	34	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội	%		100	Bộ Nội vụ
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Bộ Công an
VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
1	Hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ấn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ dữ liệu	1		Bộ Công an
2	Tỷ lệ đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế	%	≥ 10	≥ 30	Bộ Công an
3	Tỷ lệ bộ, ngành đăng ký, phê duyệt danh mục các nền tảng số tích hợp trên ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử và công bố rộng rãi để đặt đề bài cho các doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà trường tham gia nghiên cứu triển khai	%	100		Bộ Công an
4	Tỷ lệ nhà trường đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các bộ, ngành được phê duyệt triển khai, cấp kinh phí đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro	%	≥ 50	100	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống	%	50		Bộ Công an
6	Hình thành bộ phận nghiên cứu về Trí tuệ nhân tạo (Lab-AI) trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử	Phòng	1		Bộ Công an

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
7	Nghiên cứu đưa ra 10 sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	10		Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Tối thiểu 50 bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ứng dụng các bộ dữ liệu từ dân cư, căn cước, định danh	Bài báo		Tối thiểu 50	Bộ Công an

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Trình cấp có thẩm quyền ban hành luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	Tháng 12/2026	Luật sửa đổi được ban hành
2	Trình cấp có thẩm quyền ban hành luật sửa đổi Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới.	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	Tháng 12/2027	Luật sửa đổi được ban hành
3	Trình cấp có thẩm quyền đề xuất xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	Tháng 10/2026	Luật được ban hành
4	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Tháng 06/2026	Nghị quyết được ban hành
5	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính,	Tháng 06/2026	Nghị quyết được ban hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			Ngân hàng Nhà nước, Ban Cơ yếu Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan		
6	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu	Bộ Công an	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2026	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành
7	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định quy định hoạt động sàn dữ liệu	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	6/2026	Nghị định của Chính phủ
8	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan	Tháng 6/2026	Nghị định của Chính phủ
9	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định quy định về định danh địa điểm	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng,	Tháng 6/2026	Nghị định của Chính phủ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			Bộ Quốc phòng		
10	Trình ban hành Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan	Tháng 6/2026	Văn bản pháp luật được ban hành
11	Sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 5/2026	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 69/2024/NĐ-CP được ban hành
12	Trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương	Tháng 6/2026	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành
13	Tham mưu, xây dựng, ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
14	Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan	Tháng 5/2026	Văn bản hướng dẫn
15	Xây dựng Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2026	Tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an
16	Sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Bộ Công an	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
17	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Đưa vào vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành	Tháng 5/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính;	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành, địa phương	Tháng 12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng;
3	Triển khai trí tuệ nhân tạo AI, Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng dịch vụ Công quốc gia
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ	UBND các địa phương	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế	Tháng 1/2027	Giải pháp “Trạm công dân số” được đưa vào triển khai phổ cập
5	Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các bộ, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông (Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
6	Công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.	Các Bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Các bộ, ngành công bố trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC
7	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Đảng ở Trung ương, các cơ quan, ủy ban của Quốc hội	Thực hiện thường xuyên (hoàn thành việc kết nối trong năm 2026)	
8	Các bộ, ngành đầu tư, nâng cấp, xây dựng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo cắt giảm theo mức độ hình thành, sẵn sàng của dữ liệu, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, ứng dụng VNeID.	Các bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ	Tháng 12/2027	Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được nâng cấp tích hợp với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, Cổng DVCQG và ứng dụng VNeID
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Tập trung xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ấn danh về dân cư, căn cước, định danh.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, tổ chức có liên quan.	Tháng 2/2027	Sản phẩm thử nghiệm về Bộ dữ liệu mở, ấn danh về dân cư, căn cước, định danh phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo
2	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh
3	Tổ chức cuộc thi “dữ liệu với cuộc sống – data for life” để khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng sản phẩm số	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện thường xuyên	Các sản phẩm đổi mới, sáng tạo hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Nghiên cứu “Bản sao số” dựa trên Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình thành phố thông minh.	UBND các địa phương	Bộ Công an, Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 1/2030	Mô hình thành phố thông minh được triển khai, đi vào vận hành
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đề xuất phối hợp: Văn phòng Trung ương Đảng trong việc tích hợp vào chương trình giáo dục chính trị tư tưởng	Triển khai từ 2026, thực hiện thường xuyên	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các chương trình giáo dục hiện có

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
3	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số"	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố;	Tháng 6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số;
5	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
6	Ban hành hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định.	Bộ Tài chính	Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	<p>Phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.</p>	Bộ Công an	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan</p>	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Hệ thống VNeID được nâng cấp đảm bảo triển khai thực hiện
8	<p>Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID</p>	Bộ Y tế	Bộ Công an	Tháng 6/2026	Chia sẻ dữ liệu y tế

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư
2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia
3	Triển khai và đưa vào vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống
4	Nghiên cứu xây dựng hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Nghiên cứu xây dựng nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống
6	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể xây dựng Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ, giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Tháng 6/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Địa phương được lựa chọn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng tài liệu hướng dẫn mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý II/2027	Tài liệu hướng dẫn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	UBND các địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm
4	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
5	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của đơn vị để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
6	Nghiên cứu đề xuất hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	Hệ thống Dashboard đo lường công dân số toàn quốc
7	Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	<ul style="list-style-type: none"> + Công cụ phân tích, dự báo ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), AI hỗ trợ cảnh báo sớm vấn đề xã hội. + Cơ chế chia sẻ kết quả phân tích, thống kê theo bộ dữ liệu chuyên đề cho các bộ, ngành, địa phương. + Thí điểm chia sẻ dữ liệu phục vụ các lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
8	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	Bộ công cụ phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH vùng, miền
9	Nghiên cứu phát triển công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	Bộ công cụ phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH vùng, miền
10	Xây dựng Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Thực hiện thường xuyên	Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
2	Xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
3	Nghiên cứu xây dựng, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phổ cập tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Bộ Công an	Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tháng 1/2028	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 02/2027	Hoàn thành kết nối vào thực hiện chi trả
5	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo
6	Nghiên cứu đề xuất nâng cấp hệ thống dân cư, triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội để cung cấp dữ liệu di biến động, dữ liệu làm giàu, dữ liệu đa nguồn phục vụ tra cứu, đấu tranh phòng chống tội phạm	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Tháng 1/2028	Hệ thống dữ liệu dân cư được nâng cấp, mở rộng, cung cấp dữ liệu động phục vụ công tác nghiệp vụ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID để tiếp nhận tin báo tội phạm công nghệ cao, kèm bằng chứng tức thời	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp	Tháng 12/2027	Tiện ích tố giác tội phạm số trên VNeID có khả năng nhận, lưu trữ và chuyển giao bằng chứng điện tử
8	Ngân hàng Nhà nước phối hợp về mặt chuyên môn kỹ thuật với Bộ Công an chia sẻ thông tin cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch/thỏa thuận phối hợp về chia sẻ thông tin tình báo, cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu giữa lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của NHNN và Bộ Công an được ký kết và triển khai
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Nghiên cứu đề xuất triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Tháng 12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động
2	Nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Tháng 6/2028	Hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư được nâng cấp, triển khai đáp ứng
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
IX	Hợp tác quốc tế				
1	Làm việc với chuyên gia quốc tế về công dân số (Estonia,...) để chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho các bộ, ngành, địa phương trong triển khai công dân số và chuyển đổi số quốc gia	- Bộ Ngoại giao liên hệ mời; - Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan	Trong năm 2026 và theo thỏa thuận với đối tác	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
		chương trình			
2	Cập nhật, theo dõi các chỉ số chuyển đổi số có liên quan và các báo cáo quốc tế khác, định kỳ báo cáo, tham mưu Chính phủ để kịp thời điều chỉnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	
3	Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Bộ Công an	Các ngành, Bộ, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
4	Phối hợp các chuyên gia Singapore tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cuộc thi Data for life, thu hút các đội thi quốc tế, các ý tưởng đổi mới về khoa học công nghệ, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Bộ Công an		Thực hiện hàng năm	
5	Phối hợp nước bạn Lào triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: (1) Xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; (2) Xây dựng Đề án phát triển dữ liệu dân cư Lào tương tự như Đề án 06; (3) Phát triển các tiện ích trên ứng dụng LAeID; (4) Kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư, căn cước công dân với bộ ban ngành, địa phương tại Lào	Bộ Công an		Bắt đầu triển khai từ năm 2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
X	Thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các Bộ, ngành, địa phương, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Bộ Công an	Các ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an	Các ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
3	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các Bộ, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Bộ Nội vụ	Các ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
4	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp Thường kỳ Chính phủ hàng tháng	Bộ Công an	Các ngành, Bộ, địa phương	Thực hiện thường xuyên	